

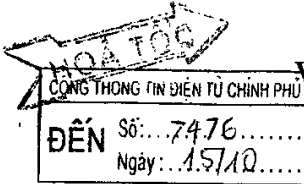
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Số: ~~1507~~ /QĐ - TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2012



QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tại Tờ trình số 3019/TTr-BQP ngày 29 tháng 9 năm 2012 và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 1671/TTr-BTĐKT ngày 09 tháng 10 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 21 tập thể và 93 cá nhân (có danh sách kèm theo), đã có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, cất bốc, quy tập và hồi hương hài cốt liệt sĩ Quân tình nguyện và Chuyên gia Việt Nam hy sinh tại Lào và Campuchia trong các thời kỳ chiến tranh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Bộ Quốc phòng;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: PCN Phạm Viết Muôn, Công TTĐT;
- Lưu: VT, TCCV (3b), Hùng (0b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Xuân Phúc



**DANH SÁCH ĐƯỢC TẶNG
BẢNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1507~~ /QĐ-TTg ngày ~~12~~ tháng 10 năm 2012
của Thủ tướng Chính phủ)

I. TẬP THỂ.

1. Vụ I, Bộ Tài chính.
2. Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao.
3. Cục Người có công, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.
4. Báo Quân đội nhân dân, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.
5. Trung tâm Phát thanh và Truyền hình Quân đội nhân dân, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.
6. Phòng Chế độ chính sách, Cục Tài chính, Bộ Quốc phòng.
7. Cục Quân lực, Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Quốc phòng.
8. Cục Tuyên huấn, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.
9. Phòng ASEAN và Đa phương, Cục Đối ngoại, Bộ Quốc phòng.

Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, cất bốc, quy tập và hồi hương hài cốt liệt sĩ Quân tình nguyện và Chuyên gia Việt Nam hy sinh tại Lào và Campuchia trong các thời kỳ chiến tranh.

10. Phòng Tùy viên Quốc phòng Việt Nam tại Lào, Cục 25, Tổng cục II, Bộ Quốc phòng.
11. Cục Chính trị, Quân khu 2, Bộ Quốc phòng.
12. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Điện Biên, Quân khu 2, Bộ Quốc phòng.
13. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng.
14. Ban Chính sách, Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng trị, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng
15. Phòng Quân lực, Bộ Tham mưu, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng.
16. Phòng Tài chính, Cục Hậu cần, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng.
17. Phòng Chính sách, Cục Chính trị, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng.
18. Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.
19. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An.
20. Ủy ban nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, cất bốc, quy tập và hồi hương hài cốt liệt sĩ Quân tình nguyện và Chuyên gia Việt Nam hy sinh tại Lào trong các thời kỳ chiến tranh.

21. Phòng Chính sách, Cục Chính trị, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng, đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, cất bốc, quy tập và

hồi hương hải cốt liệt sĩ Quân tình nguyện và Chuyên gia Việt Nam hy sinh tại Campuchia trong các thời kỳ chiến tranh.

II. CÁ NHÂN.

1. Thiếu tướng Vũ Hữu Luận, Phó Chính ủy Học viện Chính trị; nguyên Cục trưởng Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.
 2. Đại tá Ngô Công Đoàn, Trưởng phòng Phòng Hậu phương Quân đội, Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.
 3. Đại tá Đặng Quang Huy, Trợ lý Phòng Hậu phương Quân đội, Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.
 4. Đại tá Phạm Văn Thảo, nguyên Phó Cục trưởng Cục Tài chính, Bộ Quốc phòng.
 5. Đại tá Nguyễn Ngọc Kiên, Trưởng phòng Phòng Chế độ Chính sách, Cục Tài chính, Bộ Quốc phòng.
 6. Thượng úy chuyên nghiệp Võ Mạnh Cường, Y sĩ, Đội Quy tập mộ Liệt sỹ K53, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Kon Tum, Quân khu 5, Bộ Quốc phòng.
 7. Thiếu úy chuyên nghiệp Huỳnh Thái Thạch, Y tá, Đội Quy tập mộ Liệt sỹ K53, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Kon Tum, Quân khu 5, Bộ Quốc phòng.
 8. Thiếu úy chuyên nghiệp Nguyễn Văn Quân, Lái xe, Đội Quy tập mộ Liệt sỹ K53, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Kon Tum, Quân khu 5, Bộ Quốc phòng.
 9. Thiếu úy chuyên nghiệp A Ka, Nhân viên, Đội Quy tập mộ Liệt sỹ K53, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Kon Tum, Quân khu 5, Bộ Quốc phòng.
 10. Thiếu úy chuyên nghiệp Đinh Văn Tuấn, Nhân viên Đội Quy tập mộ Liệt sỹ K53, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Kon Tum, Quân khu 5, Bộ Quốc phòng.
 11. Thiếu úy chuyên nghiệp A Mét, Nhân viên Đội Quy tập mộ Liệt sỹ K53, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Kon Tum, Quân khu 5, Bộ Quốc phòng
 12. Thượng úy chuyên nghiệp Hoàng Minh Việt, Thợ sửa chữa Đội Quy tập mộ Liệt sỹ K53, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Kon Tum, Quân khu 5, Bộ Quốc phòng.
 13. Trung tá Nguyễn Tiến Lâm, Trưởng Ban Chính sách, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Kon Tum, Quân khu 5, Bộ Quốc phòng.
 14. Bà Trần Hồng Ánh, Phó Vụ trưởng Vụ I, Bộ Tài chính.
 15. Ông Hoàng Công Thái, Cục trưởng Cục Người có công, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, cất bốc, quy tập và hồi hương hải cốt liệt sĩ Quân tình nguyện và Chuyên gia Việt Nam hy sinh tại Lào và Campuchia trong các thời kỳ chiến tranh.
16. Thiếu tướng Phạm Ngọc Châu, Phó Chính ủy, Quân khu 2, Bộ Quốc phòng.

17. Trung úy chuyên nghiệp Lò Thanh Bình, Nhân viên Đội Quy tập mộ Liệt sỹ, Cục Chính trị, Quân khu 2, Bộ Quốc phòng.
18. Đại tá Nguyễn Viết Huân, Chính trị viên Đội Quy tập mộ Liệt sỹ, Cục Chính trị, Quân khu 2, Bộ Quốc phòng.
19. Thiếu tướng Trần Tiến Dũng, Phó Chính ủy Quân khu 4, Bộ Quốc phòng.
20. Đại tá Phạm Hồng Dương, Phó Chủ nhiệm Chính trị, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng.
21. Đại tá Hoàng Văn Bá, nguyên Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng.
22. Đại tá Nguyễn Văn Hùng, nguyên Phó Chủ nhiệm Chính trị, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng.
23. Đại tá Vũ Nam Phong, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng.
24. Trung tá Đinh Tiến Chương, Trưởng Ban Chính sách, Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng.
25. Trung tá Lê Văn Hiền, Chính trị viên Đội Quy tập mộ Liệt sỹ, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng.
26. Đại tá Đoàn Lương Khuê, nguyên Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng.
27. Đại tá Nguyễn Đức Hóa, Phó Chính ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng.
28. Đại tá Hồ Thanh Tự, Chỉ huy trưởng, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Trị, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng.
29. Đại tá Trần Văn Vinh, nguyên Phó Chủ nhiệm Chính trị, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Trị, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng.
30. Thiếu tá chuyên nghiệp Đào Viết Sử, Nhân viên Tài chính, Đội Quy tập mộ Liệt sỹ 584, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Trị, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng.
31. Thiếu tá chuyên nghiệp Trần Văn Lý, nguyên lái xe Đội Quy tập mộ Liệt sỹ, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Trị, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng.
32. Trung tá Trần Văn Đan, Chính trị viên Đội Quy tập mộ Liệt sỹ 192, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng.
33. Trung úy chuyên nghiệp Nguyễn Văn Thắng, Nhân viên phiên dịch, Đội Quy tập mộ Liệt sỹ 192, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng.

34. Thiếu tá chuyên nghiệp Nguyễn Văn Cao, Nhân viên Tài chính, Đội Quy tập mộ Liệt sỹ 192, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng.
35. Trung úy chuyên nghiệp Nguyễn Thành Diệu, Lái xe, Đội Quy tập mộ Liệt sỹ 192, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng.
36. Ông Mùa A Son, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.
37. Ông Nguyễn Văn Hành, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Công tác đặc biệt tỉnh Nghệ An.
38. Ông Thái Văn Hằng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Công tác đặc biệt tỉnh Nghệ An.
39. Ông Nguyễn Quang Trạch, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.
40. Ông Lê Vũ Bằng, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Trị.
41. Ông Ngô Hòa, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Công tác đặc biệt tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, cất bốc, quy tập và hồi hương hài cốt liệt sỹ Quân tình nguyện và Chuyên gia Việt Nam hy sinh tại Lào trong các thời kỳ chiến tranh.
42. Thiếu tướng Võ Duy Chín, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Lắk, Quân khu 5, Bộ Quốc phòng.
43. Thiếu tướng Nguyễn Văn Trăm, Chủ nhiệm Chính trị, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng.
44. Đại tá Trần Hữu Tài, Phó Chủ nhiệm Chính trị, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng.
45. Đại tá Lê Văn Phương, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Long An, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng.
46. Trung úy chuyên nghiệp Trần Văn Phú, Lái xe Đội K70, Cục Chính trị Quân khu 7, Bộ Quốc phòng.
47. Đại úy chuyên nghiệp Nguyễn Cao Phong, Nhân viên thông tin Đội K71, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tây Ninh, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng.
48. Trung úy chuyên nghiệp Nguyễn Thanh Bình, Lái xe Đội K71, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tây Ninh, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng.
49. Đại tá Lê Hoàng Yên, Nguyên Chính trị viên Đội K72, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Phước, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng.
50. Thượng tá Đỗ Văn Tánh, Đội phó Đội K73, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Long An, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng.

51. Trung tá chuyên nghiệp Phạm Quang Chiến, Y sĩ Đội K71, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tây Ninh, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng.
52. Thượng úy chuyên nghiệp Bùi Văn Tâm, Phiên dịch Đội K71, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tây Ninh, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng.
53. Đại úy chuyên nghiệp Trần Văn Ngọc, Lái xe Đội K72, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Phước, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng.
54. Trung úy chuyên nghiệp Phan Hải Ý, Trung đội phó Công binh Đội K72, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Phước, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng.
55. Thiếu tướng Võ Văn Liêm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Quân ủy Trung ương; nguyên Phó Chính ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.
56. Đại tá Phan Hoàng Thụ, Phó Chủ nhiệm Chính trị, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.
57. Đại tá Huỳnh Minh Y, Trưởng phòng Phòng Chính sách, Cục Chính trị, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.
58. Thượng tá Nguyễn Thanh Minh, Trợ lý Phòng Chính sách Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.
59. Trung tá Đinh Văn Linh, Phân đội trưởng Đội K90, Cục Chính trị, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.
60. Thiếu úy chuyên nghiệp Thạch Thiệt, Nhân viên Đội K90, Cục Chính trị, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.
61. Thượng tá Đào Văn Rinh, Chính trị viên Đội K91, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Tháp, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.
62. Thượng úy chuyên nghiệp Hoàng Trọng Thiên, Bác sĩ, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Kiên Giang, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.
63. Thiếu úy chuyên nghiệp Lê Thành Nguyên, Nhân viên, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Kiên Giang, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.
64. Thiếu úy chuyên nghiệp Võ Công Triều, Y tá, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Kiên Giang, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.
65. Đại tá Phan Văn Lê, Chính trị viên, Đội K93, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh An Giang, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.
66. Thiếu tá chuyên nghiệp Nguyễn Tiến Sĩ, Trợ lý Chính sách, Đội K93, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh An Giang, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.
67. Trung úy chuyên nghiệp Hoàng Tâm Tạo, Lái xe, Đội K93, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh An Giang, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.
68. Trung úy chuyên nghiệp Nguyễn Văn Vẹn, Lái xe, Đội K93, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh An Giang, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.
69. Trung úy chuyên nghiệp Trần Thanh Tùng, Nhân viên, Đội K93, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh An Giang, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.

70. Ông Trần Văn Tỷ, Phiên dịch, Đội K93, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh An Giang, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.
71. Ông Sơn Hà Hiệp, Phiên dịch, Đội K93, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh An Giang, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.
72. Ông Nguyễn Đình Điền, Nhân viên nấu ăn, Đội K93, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh An Giang, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.
73. Trung úy chuyên nghiệp Phạm Trường Xuân, Nhân viên Đội K90, Cục Chính trị, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.
74. Trung úy chuyên nghiệp Nguyễn Thanh Hiền, Nhân viên Đội K90, Cục Chính trị, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.
75. Đại tá Ngô Long Dân, Chính trị viên Đội K92, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Kiên Giang, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.
76. Trung tá Trần Thanh Việt, Phân đội trưởng Đội K92, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Kiên Giang, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.
77. Thiếu tá chuyên nghiệp Trần Hưng Yên, Lái xe Đội K92, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Kiên Giang, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.
78. Ông Võ Hồng Kỳ, Cán bộ dẫn đường, Đội K92, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Kiên Giang, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.
79. Đại úy chuyên nghiệp Phạm Văn Thiêm, Lái xe Đội K92, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Kiên Giang, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.
80. Thượng úy chuyên nghiệp Lê Thanh Nhân, Nhân viên Đội K92, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Kiên Giang, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.
81. Trung úy chuyên nghiệp Phạm Văn Hân, Tiểu đội trưởng Đội K92, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Kiên Giang, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.
82. Trung úy chuyên nghiệp Nguyễn Văn Bền, Tiểu đội trưởng Đội K92, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Kiên Giang, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.
83. Trung úy chuyên nghiệp Võ Tấn Hưng, Nhân viên Đội K92, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Kiên Giang, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.
84. Trung úy chuyên nghiệp Đặng Quốc Toàn, Đội K92, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Kiên Giang, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.
85. Trung úy chuyên nghiệp Phan Hoàng Nhu, Tiểu đội trưởng Đội K92, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Kiên Giang, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.
86. Ông Mai Hoa Niê Kđăm, nguyên Trưởng ban Ban chuyên trách tỉnh Đắk Lắk.
87. Ông Võ Danh Sơn, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
88. Ông Nguyễn Quang Trường, Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk.

89. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Ban Chuyên trách Công tác đặc biệt tỉnh Tây Ninh.

90. Ông Giang Văn Khoa, Trưởng ban Ban Tuyên giáo tỉnh Bình Phước, nguyên Trưởng ban Ban chuyên trách tỉnh Bình Phước.

91. Ông Nguyễn Thành Chương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đồng Phú, nguyên Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước.

92. Ông Trương Văn Tiếp, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Long An, nguyên Trưởng ban Chuyên trách tỉnh Long An.

93. Ông Danh Sam, Cán bộ dẫn đường Đội K92, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Kiên Giang, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.

Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, cất bốc, quy tập và hồi hương hài cốt liệt sĩ Quân tình nguyện và Chuyên gia Việt Nam hy sinh tại Campuchia trong các thời kỳ chiến tranh.
